

TM Cyber 365

Đơn bảo hiểm Tài sản Dữ liệu & An ninh Mạng

Mục lục

Bảng mục lục

[ĐƠN BẢO HIỂM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN 3](#_Toc485198639)

[1. Các phạm vi bảo hiểm định danh 3](#_Toc485198640)

[Phạm vi bảo hiểm định danh I: Trách nhiệm bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư 3](#_Toc485198641)

[Phạm vi bảo hiểm định danh II: Biện hộ và hình phạt quy định về quyền riêng tư 4](#_Toc485198642)

[Phạm vi bảo hiểm định danh III: Chi phí Quản lý Khủng hoảng 4](#_Toc485198643)

[Phạm vi bảo hiểm định danh IV: Bảo vệ tài sản mạng 4](#_Toc485198644)

[Phạm vi bảo hiểm định danh V: Tống tiền qua mạng 6](#_Toc485198645)

[2. Bào chữa, giải quyết và điều tra khiếu nại 6](#_Toc485198646)

[3. Hạn mức Trách nhiệm 6](#_Toc485198647)

[4. Mức giữ lại 7](#_Toc485198648)

[5. Giới hạn lãnh thổ 8](#_Toc485198649)

[6. Người được bảo hiểm 8](#_Toc485198650)

[7. Định nghĩa 8](#_Toc485198651)

[8. Điều khoản loại trừ 12](#_Toc485198652)

[9. Điều khoản về người được bảo hiểm không có lỗi 16](#_Toc485198653)

[10. Điều khoản báo cáo mở rộng 16](#_Toc485198654)

[11. Thông báo khiếu nại 17](#_Toc485198655)

[12. Hỗ trợ và hợp tác 17](#_Toc485198656)

[13. Sáp nhập và mua lại 18](#_Toc485198657)

[14. Kiểm tra và kiểm toán 18](#_Toc485198658)

[15. Thế quyền 19](#_Toc485198659)

[16. Bảo hiểm khác 19](#_Toc485198660)

[17. Toàn bộ thỏa thuận 19](#_Toc485198661)

[18. Chuyển nhượng 19](#_Toc485198662)

[19. Chấm dứt và Hủy bỏ 19](#_Toc485198663)

[20. Từ và tiêu đề của đoạn 20](#_Toc485198664)

[21. Giải quyết tranh chấp 20](#_Toc485198665)

[22. Lựa chọn luật 20](#_Toc485198666)

[23. Cam kết của Người được bảo hiểm 20](#_Toc485198667)

[24. Tước quyền 20](#_Toc485198668)

[Điều khoản Trách nhiệm Riêng lẻ 21](#_Toc485198669)

**Lưu ý quan trọng**

Các thuật ngữ dưới dạng chữ in đậm được định nghĩa trong mục định nghĩa của hợp đồng bảo hiểm này. Xin vui lòng đọc kỹ hợp đồng.

Hợp đồng bảo hiểm này bao gồm một hoặc một số phạm vi bảo hiểm. Đây là đơn bảo hiểm căn cứ vào thời điểm khiếu nại phát sinh và báo cáo. Trừ khi có quy định khác trong đây, hợp đồng bảo hiểm này sẽ chỉ bảo hiểm cho các **khiếu nại** được đưa ra lần đầu tiên trong **thời hạn bảo hiểm** và được báo cáo cho **Công ty bảo hiểm** trong **thời hạn bảo hiểm** và vào hoặc sau **ngày hồi tố** nhưng trước khi chấm dứt **thời hạn bảo hiểm** hay bất kỳ **thời hạn báo cáo mở rộng** nào, nếu có. Mọi **khiếu nại** phải tùy thuộc vào Hạn mức Trách nhiệm có thể áp dụng và (các) **mức giữ lại** có thể áp dụng. Lưu ý rằng Hạn mức Trách nhiệm cho Phạm vi bảo hiểm định danh I và II bao gồm cả **chi phí dàn xếp bồi thường.**

**Chi phí dàn xếp bồi thường** sẽ làm giảm Hạn mức Trách nhiệm áp dụng, tùy theo **(các) mức giữ lại** được áp dụng. Việc thanh toán **chi phí dàn xếp bồi thường** có thể sử dụng hết hoàn toàn Hạn mức Trách nhiệm.

# ĐƠN BẢO HIỂM BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Xin lưu ý rằng mọi thông tin cá nhân được cung cấp cho Công ty TNHH Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine phải tuân theo luật và các văn kiện pháp lý Việt Nam, đã được sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm và bao gồm việc hướng dẫn hoặc thực thi các văn kiện pháp lý. Các văn kiện này bao gồm, nhưng không giới hạn đối với các luật sau:

i. Luật Công nghệ Thông tin số 67/2006/QH11

ii. Luật An toàn Thông tin mạng số 85/2015/QH13

iii. Luật Sở hữu Trí tuệ số 50/2005/QH11

Vui lòng xem xét kỹ lưỡng phạm vi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này và thảo luận phạm vi bảo hiểm nói trên với đại lý hoặc bên môi giới bảo hiểm của quý vị.

Với điều kiện phí bảo hiểm được thanh toán và dựa vào mọi bản kê khai và thông tin được cung cấp cho **Công ty bảo hiểm**, bao gồm mọi bản kê khai đưa ra trong **Giấy yêu cầu bảo hiểm**, mà yêu cầu bảo hiểm đó tạo nên một phần và được cho là một phần của hợp đồng bảo hiểm này, **Công ty bảo hiểm** đồng ý như sau:

# 1. Các phạm vi bảo hiểm định danh

**Người được bảo hiểm** đã mua một số hoặc toàn bộ Các phạm vi bảo hiểm định danh dưới đây. Vui lòng xem Mục 3 của Bản Kê khai, trong đó trình bày (Các) Phạm vi bảo hiểm mà **Người được bảo hiểm** đã mua. Nếu chưa mua (Các) phạm vi bảo hiểm nào thì không áp dụng phần phạm vi đó của hợp đồng bảo hiểm.

**Công ty bảo hiểm** sẽ bồi thường cho **Người được bảo hiểm** các số tiền vượt quá **mức giữ lại của** **Người được bảo hiểm** hoặc **mức giữ lại về thời gian** như đã nêu trong mục 4 của Bản Kê khai và tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của đơn bảo hiểm này đối với:

### Phạm vi bảo hiểm định danh I: Trách nhiệm bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư

**Tiền bồi thường** và **chi phí dàn xếp bồi thường,** mà **Người được bảo hiểm** có nghĩa vụ pháp lý phải chi trả do bất kỳ **khiếu nại** nào được đưa ra lần đầu tiên đối với **Người được bảo hiểm** trong **thời hạn bảo hiểm** và được **Người được bảo hiểm** thông báo bằng văn bản cho **Công ty bảo hiểm**, theo Mục 11 của đơn bảo hiểm này, trong **thời hạn bảo hiểm** hoặc bất kỳ **thời hạn báo cáo mở rộng** nào nếu có, phát sinh từ việc **vi phạm bảo mật** hoặc **vi phạm quyền riêng tư** của **Người được bảo hiểm** hoặc những người khác đại diện cho **Người được bảo hiểm** mà **Người được bảo hiểm** phải chịu trách nhiệm pháp lý, bao gồm lao động thuê ngoài và nhà thầu độc lập, xảy ra lần đầu vào hoặc sau **ngày hồi tố.**

### Phạm vi bảo hiểm định danh II: Biện hộ và hình phạt quy định về quyền riêng tư

**Chi phí pháp lý** mà **Người được bảo hiểm** có nghĩa vụ pháp lý phải chi trả do bất kỳ thủ tục tố tụng hành chính dân sự hoặc thủ tục tố tụng pháp lý được đưa ra lần đầu tiên đối với **Người được bảo hiểm** trong **thời hạn bảo hiểm**, và được **Người được bảo hiểm** thông báo bằng văn bản cho **Công ty bảo hiểm**, theo Mục 11 của hợp đồng bảo hiểm này, trong **thời hạn bảo hiểm** hay bất kỳ **thời hạn báo cáo mở rộng** nào, nếu có, phát sinh từ hành vi **vi phạm bảo mật**, **vi phạm quyền riêng tư** hoặc **vi phạm các quy định bảo vệ quyền riêng tư** của **Người được bảo hiểm** hoặc những người khác đại diện cho **Người được bảo hiểm** mà **Người được bảo hiểm** phải chịu trách nhiệm, xảy ra lần đầu tiên vào hoặc sau **ngày hồi tố**. Phạm vi bảo hiểm được mở rộng bao gồm bất kỳ hình phạt dân sự hay phạt tiền nào (trong phạm vi có thể bảo hiểm theo luật) do cơ quan pháp lý nhà nước đặt ra đối với **Người được bảo hiểm** phát sinh từ thủ tục tố tụng hành chính dân sự hoặc thủ tục tố tụng pháp lý.

### Phạm vi bảo hiểm định danh III: Chi phí Quản lý Khủng hoảng

**Các chi phí khắc phục sự cố vi phạm** phát sinhtrực tiếp sau khi và là hậu quả của **vi phạm bảo mật** hoặc **vi phạm quyền riêng tư** được phát hiện lần đầu bởi **Người được bảo hiểm** trong **thời hạn bảo hiểm** và được **Người được bảo hiểm** thông báo bằng văn bản cho **Công ty bảo hiểm**, theo Mục 11 của hợp đồng bảo hiểm này, trong **thời hạn bảo hiểm** hoặc bất kỳ **thời hạn báo cáo mở rộng** nào nếu có, với điều kiện là **vi phạm bảo mật** hoặc **vi phạm quyền riêng tư** xảy ra lần đầu vào hoặc sau **ngày hồi tố.**

### Phạm vi bảo hiểm định danh IV: Bảo vệ tài sản mạng

**A. *Tổn thất Tài sản số***

Các chi phí và phí tổn được trình bày chi tiết trong phần *Xác định Tổn thất* dưới đây mà **Người được bảo hiểm** phải chịu do hậu quả trực tiếp của thiệt hại, thay đổi, sai lạc, xuyên tạc, trộm cắp, lạm dụng hoặc phá hoại tài sản số của **Người được bảo hiểm**, trực tiếp gây ra bởi **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm**. **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm** phải xảy ra lần đầu, và được phát hiện lần đầu bởi Giám đốc Thông tin, Giám đốc Công nghệ, Giám đốc An ninh, Cán bộ quản lý rủi ro hoặc Tổng Cố vấn của **Người được bảo hiểm** trong **thời hạn bảo hiểm**, và phải được **Người được bảo hiểm** báo cáo cho **Công ty bảo hiểm** không chậm hơn sáu mươi (60) ngày sau khi hết **thời hạn bảo hiểm**. Chi phí và phí tổn được bảo hiểm sẽ được bồi hoàn trong thời hạn tối đa là mười hai (12) tháng sau khi phát hiện thiệt hại, thay đổi, sai lạc, xuyên tạc, trộm cắp, lạm dụng hoặc phá hoại **tài sản số của Người được bảo hiểm**. Tiền bồi thường sẽ chỉ được chi trả cho tổn thất gây ra từ **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm** trong trường hợp có bằng chứng rõ ràng mà **Người được bảo hiểm** cung cấp.

**Xác định Tổn thất**

Bảo hiểm theo khoản A *Tổn thất Tài sản số* sẽ được giới hạn tới:

a. Chi phí và phí tổn hợp lý và cần thiết mà **Người được bảo hiểm** phải chịu để thay thế, tái tạo hoặc khôi phục **tài sản số** về một tình trạng và với cùng nội dung so với tài sản đó tại thời điểm ngay trước khi bị thiệt hại, phá hủy, thay đổi, lạm dụng hoặc trộm cắp, bao gồm chi phí cho nguyên liệu và máy móc, cũng như chi phí liên quan đến việc khôi phục, tái tạo và thay thế. **Công ty bảo hiểm** sẽ đồng ý bồi hoàn cho **nhân viên** thời gian làm việc phải bỏ ra để thay thế, tái tạo hoặc khôi phục **tài sản số** trên cơ sở giờ hoặc mỗi giờ tính thù lao để trả lương được xác định trước dựa vào bảng kê giờ tính thù lao để trả lương nhân viên của **Người được bảo hiểm**.

b. Nếu **tài sản số** bị tác động được mua từ bên thứ ba, thì **Công ty bảo hiểm** sẽ chỉ phải trả giá mua gốc hoặc phí tổn hợp lý và cần thiết phải chịu như đã xác định trong đoạn a ở trên, tùy vào số nào thấp hơn.

c. Nếu xác định rằng không thể thay thế, khôi phục hoặc tái tạo **tài sản số** thì **Công ty bảo hiểm** sẽ chỉ phải bồi hoàn các chi phí thực tế và cần thiết của **Người được bảo hiểm** phải chịu như được mô tả trong điểm a ở trên cho đến khi xác định được rằng tài sản không thể thay thế, khôi phục hoặc tái tạo như trên.

**Công ty bảo hiểm** sẽ không có trách nhiệm bồi hoàn cho **Người được bảo hiểm** về việc:

a. Khôi phục, cập nhật hoặc thay thế **tài sản số** tới một mức độ vượt trên mức độ đã tồn tại trước **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm**;

b. Thiệt hại vật chất đối với **phần cứng máy tính** hoặc trung tâm dữ liệu, khác với thiệt hại vật chất được bảo hiểm theo **Nguyên nhân tổn thất được bảo hiểm**;

c. Phạt theo hợp đồng hoặc tiền bồi thường hậu quả;

d. Bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên thứ ba vì bất kỳ lý do nào, bao gồm phí tổn pháp lý và bất kỳ loại chi phí nào;

e. Tiền phạt hay hình phạt do luật pháp đặt ra;

f. Giá trị kinh tế hoặc giá trị thị trường của **tài sản số**, trừ khi được sửa đổi bổ sung cụ thể là giá trị đã thỏa thuận theo hợp đồng bảo hiểm này. Căn cứ vào việc đánh giá thông tin của **Người được bảo hiểm** cung cấp trên **Giấy yêu cầu bảo hiểm**, **Công ty bảo hiểm** có thể đồng ý bồi hoàn cho **Người được bảo hiểm** bằng điều khoản sửa đổi bổ sung dựa trên giá trị đã thỏa thuận cho các loại quy định hoặc **tài sản số** cụ thể;

g. Phí tổn hoặc chi phí phải chịu để xác định, vá lỗi hoặc khắc phục lỗi chương trình phần mềm hoặc các điểm yếu của **hệ thống máy tính**;

h. Chi phí nâng cấp, thiết kế lại, định cấu hình lại hoặc duy trì **hệ thống máy tính** ở mức độ chức năng vượt mức đã tồn tại trước **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm**; hoặc

i. Bất kỳ tổn thất nào được bồi thường theo Phạm vi bảo hiểm định danh IV. B *Gián đoạn kinh doanh phi vật chất và Chi phí bổ sung* của đơn bảo hiểm này.

***B.  Gián đoạn kinh doanh phi vật chất và Chi phí bổ sung***

**Mất thu nhập, chi phí gián đoạn** và **các chi phí đặc biệt** mà **Người được bảo hiểm** phải chịu trong **thời gian khôi phục** trực tiếp do sự gián đoạn toàn bộ hay một phần, giảm khả năng hoạt động, hỏng hóc **hệ thống máy tính** vượt quá **mức giữ lại về thời gian**, và trực tiếp gây ra bởi **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm**.

**Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm** đó được bảo hiểm theo mục này phải xảy ra lần đầu và được phát hiện lần đầu bởi Giám đốc Thông tin, Giám đốc Công nghệ, Giám đốc An ninh, Cán bộ quản lý rủi ro hoặc Tổng Cố vấn của **Người được bảo hiểm** trong **thời hạn bảo hiểm**, và được **Người được bảo hiểm** báo cáo cho **Công ty bảo hiểm** không chậm hơnsáu mươi (60) ngày sau khi hết hạn **thời hạn bảo hiểm.**

**Mất thu nhập, chi phí gián đoạn** và **các chi phí đặc biệt** sẽ không có nghĩa là, và **Công ty bảo hiểm** sẽ không có trách nhiệm bồi hoàn cho **Người được bảo hiểm** về:

a. Bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ nguyên nhân vật lí hoặc rủi ro tự nhiên, bao gồm nhưng không giới hạn đối với lửa, gió, nước, lụt, sụt lún hoặc động đất, dẫn đến thiệt hại vật chất đối với **phần cứng máy tính** và/hoặc trung tâm dữ liệu;

b. Bất kỳ chi phí tổn thất nào phát sinh từ việc cập nhật hoặc thay thế **tài sản số** ở một mức độ vượt mức đã tồn tại trước **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm;**

c. Phạt theo hợp đồng hoặc thiệt hại do hậu quả;

d. Bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên thứ ba vì bất kỳ lý do nào, bao gồm phí tổn pháp lý và bất kỳ loại chi phí nào;

e. Tiền phạt hay hình phạt do luật pháp đặt ra;

f. Phí tổn hoặc chi phí phát sinh để xác định, vá lỗi hoặc khắc phục lỗi chương trình phần mềm hoặc các điểm yếu của **hệ thống máy tính**;

g. Mất uy tín và tổn hại thanh danh; hoặc

h. Chi phí nâng cấp, thiết kế lại, định cấu hình lại hoặc duy trì **hệ thống máy tính** ở mức chức năng vượt mức đã tồn tại trước **Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm**.

### Phạm vi bảo hiểm định danh V: Tống tiền qua mạng

**Chi phí tống tiền** và **tiền chuộc** mà **Người được bảo hiểm** đã chi trả và trực tiếp phát sinh từ bất kỳ một hoặc một chuỗi các **mối đe dọa khả tin** bao gồm yêu cầu **tiền chuộc** xảy ra lần đầu trong **thời hạn bảo hiểm**, nhưng không bao gồm bất kỳ khoản **tiền chuộc** nào trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ **Hành động Khủng bố.**

**Người được bảo hiểm** không được thanh toán **chi phí tống tiền** và **tiền chuộc** khi chưa hỏi ý kiến trước của **Công ty bảo hiểm** và có sự đồng ý rõ ràng của **Công ty bảo hiểm**. **Người được bảo hiểm** phải cố gắng hợp lý nhằm thông báo cho cơ quan thi hành luật địa phương; và thông báo cho cơ quan công an có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan nước ngoài tương đương, trước khi giao bất kỳ khoản **tiền chuộc** nào theo yêu cầu tống tiền.

# 2. Bào chữa, giải quyết và điều tra khiếu nại

a. Đối với Phạm vi bảo hiểm định danh I (nếu được mua), **Công ty bảo hiểm** sẽ có quyền và trách nhiệm thực hiện mọi hành động cần thiết để bào chữa và cho phép **Người được bảo hiểm** bào chữa cho bất kỳ **khiếu nại** nào của bên thứ ba đòi tiền bảo hiểm chống lại **Người được bảo hiểm** (ngay cả khi bất kỳ cáo buộc **khiếu nại** nào không có căn cứ, sai hoặc gian lận), và tùy thuộc vào Hạn mức Trách nhiệm, điều khoản loại trừ và các điều khoản và điều kiện của hợp đồng bảo hiểm này. Việc chỉ định bất kỳ luật sư bào chữa nào sẽ được thỏa thuận bởi **Công ty bảo hiểm** và **Người được bảo hiểm**. Tuy nhiên, trường hợp không có thỏa thuận như vậy, thì quyết định của **Công ty bảo hiểm** về việc chỉ định luật sư bào chữa sẽ là quyết định cuối cùng.

b. Hạn mức Trách nhiệm có thể được sử dụng để chi trả bồi thường sẽ giảm, và có thể được sử dụng hoàn toàn bằng cách thanh toán **chi phí dàn xếp bồi thường** hay bất kỳ số tiền nào khác được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này. **Tiền bồi thường thiệt hại,** **chi phí dàn xếp bồi thường,** và bất kỳ số tiền nào khác được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này sẽ được áp dụng đối với **mức giữ lại** (hoặc tỷ lệ phần trăm đồng bảo hiểm mà **Người được bảo hiểm** phải trả).

c. **Công ty bảo hiểm** sẽ có quyền thực hiện bất kỳ cuộc điều tra nào mà họ cho là cần thiết bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ điều tra nào đối với **Giấy yêu cầu bảo hiểm** và các thông tin kê khai trong **Giấy** **yêu cầu bảo hiểm** và đối với phạm vi bảo hiểm.

d. Đối với Phạm vi bảo hiểm định danh I (nếu được mua), nếu **Người được bảo hiểm** từ chối nhất trí với bất kỳ cách giải quyết hoặc thỏa hiệp nào do **Công ty bảo hiểm** đề nghị mà người khiếu nại có thể chấp nhận được và chọn cách không thừa nhận **khiếu nại**, toàn bộ trách nhiệm của **Công ty bảo hiểm** đối với bất kỳ **khoản tiền bồi thường thiệt hại**, **chi phí dàn xếp bồi thường**, hoặc bất kỳ số tiền nào khác được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này, sẽ không được vượt quá:

i. Số tiền có thể đã giải quyết được **khiếu nại**, trừ đi mức giữ lại còn lại, cộng với **chi phí dàn xếp bồi thường** đã phát sinh đến thời điểm từ chối đó, và;

ii. Hai mươi lăm phần trăm (25%) của bất kỳ **khoản tiền** **bồi thường thiệt hại, chi phí dàn xếp bồi thường,** hay bất kỳ số tiền nào được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này phát sinh sau ngày giải quyết hoặc thỏa hiệp được đề nghị đối với **Người được bảo hiểm**. Bảy mươi lăm phần trăm (75%) còn lại của **khoản tiền** **bồi thường thiệt hại, chi phí dàn xếp bồi thường,** hay bất kỳ số tiền nào khác được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này sẽ do **Người được bảo hiểm** tự chịu rủi ro và không được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này.

e. Với điều kiện khác nữa là **Công ty bảo hiểm** sẽ không có nghĩa vụ thanh toán **tiền bồi thường thiệt hại**, **chi phí dàn xếp bồi thường**, hay bất kỳ khoản tiền nào khác được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này, hoặc đảm nhận hoặc tiếp tục bào chữa cho bất kỳ vụ kiện hay thủ tục tố tụng nào sau khi Hạn mức Trách nhiệm áp dụng được sử dụng hoàn toàn do chi trả **tiền bồi thường thiệt hại**, **chi phí dàn xếp bồi thường,** hoặc các khoản tiền khác được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này, và sau khi thanh toán thì **Công ty bảo hiểm** sẽ có quyền chấm dứt việc bào chữa bằng cách đề nghị **Người được bảo hiểm** kiểm soát việc bào chữa nói trên**.**

# 3. Hạn mức Trách nhiệm

a. Hạn mức Trách nhiệm đã nêu trong mục 3(A) của Bản Kê khai sẽ là tổng hạn mức trách nhiệm của **Công ty bảo hiểm** đối với mọi **khiếu nại** phát sinh theo mọi Phạm vi bảo hiểm định danh và mọi hạn mức kết hợp của **Người được bảo hiểm** theo hợp đồng bảo hiểm này, bao gồm **chi phí dàn xếp bồi thường** nếu có áp dụng.

Hạn mức Trách nhiệm phụ cho mỗi Phạm vi bảo hiểm định danh đã nêu trong mục 3(B) của Bản Kê khai sẽ là tổng hạn mức trách nhiệm của **Công ty bảo hiểm** đối với mọi **khiếu nại** phát sinh theo Phạm vi bảo hiểm định danh đó và mọi hạn mức kết hợp của **Người được bảo hiểm**, là một phần và không bổ sung vào tổng Hạn mức Trách nhiệm của hợp đồng bảo hiểm đã nêu trong mục 3(A) của Bản Kê khai.

Việc bảo hiểm cho nhiều hơn một **Người được bảo hiểm** theo Hợp đồng bảo hiểm này, hay thực hiện khiếu nại theo đơn bảo hiểm này bởi nhiều hơn một **Người được bảo hiểm** sẽ không làm tăng tổng Hạn mức Trách nhiệm đã nêu trong mục 3(A) của Bản Kê khai hay tổng các Hạn mức Trách nhiệm phụ đã nêu trong mục 3(B) của Bản Kê khai.

b. Tổng Hạn mức Trách nhiệm đã nêu trong mục 3(A) của Bản Kê khai sẽ là tổng Giới hạn Trách nhiệm của **Công ty bảo hiểm** theo hợp đồng bảo hiểm bất kể số lượng các Phạm vi bảo hiểm định danh áp dụng, bao gồm **chi phí dàn xếp bồi thường** nếu có áp dụng.

c. Mặc dù có tổng các Hạn mức Trách nhiệm phụ theo mỗi Phạm vi bảo hiểm định danh đã nêu trong mục 3(B) của Bản Kê khai, mọi khoản thanh toán theo hợp đồng bảo hiểm này, bất kể số lượng Phạm vi bảo hiểm định danh áp dụng, sẽ làm giảm tổng Hạn mức Trách nhiệm đã nêu trong mục 3(A) của Bản Kê khai. Trong bất cứ trường hợp nào, **Công ty bảo hiểm** sẽ không thanh toán nhiều hơn tổng Hạn mức Trách nhiệm đã nêu trong mục 3(A) của Bản Kê khai.

d. Chỉ có một Hạn mức Trách nhiệm phụ, đã nêu trong mục 3(B) của Bản Kê khai, sẽ áp dụng cho các **khiếu nại liên quan**.

e. Trường hợp **khiếu nại** hoặc **các khiếu nại** **liên quan** được thông báo bởi **Người được bảo hiểm**, phù hợp với các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm này, và gắn liền với nhiều hơn một Phạm vi bảo hiểm định danh, thì chỉ một Hạn mức Trách nhiệm phụ đã nêu trong mục 3(B) của Bản Kê khai sẽ áp dụng. Trong trường hợp đó, tối đa, Hạn mức Trách nhiệm phụ cao nhất sẽ được áp dụng cho **khiếu nại** hoặc **các khiếu nại liên quan** đó. **Công ty bảo hiểm** có toàn quyền tự quyết để phân bổ **các khiếu nại** đã được bồi thường, nếu có, đối với Hạn mức Trách nhiệm phụ phù hợp được áp dụng. Đối với **khiếu nại** hoặc **các** **khiếu nại liên quan** đó, trong bất cứ trường hợp nào, số tiền mà **Công ty bảo hiểm** đã bồi thường theo bất kỳ Phạm vi bảo hiểm định danh nào sẽ không lớn hơn Hạn mức Trách nhiệm phụ áp dụng được nêu trong mục 3(B) của Bản Kê khai.

f. Hạn mức Trách nhiệm trong **thời hạn báo cáo mở rộng**, nếu có, sẽ là một phần và không bổ sung vào Hạn mức Trách nhiệm trong **thời hạn bảo hiểm.**

# 4. Mức giữ lại

a. **Mức** **giữ lại** như đã nêu trong mục 4.A của Bản Kê khai sẽ áp dụng riêng cho mỗi và mọi **khiếu nại** hoặc **khiếu nại liên quan**. Mức giữ lại sẽ được trừ từ các khoản thanh toán **tiền bồi thường thiệt hại, chi phí dàn xếp bồi thường**, tiền phạt và bất kỳ số tiền nào khác được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này. Nếu một **khiếu nại** hoặc **các khiếu nại liên quan** gắn liền với nhiều hơn một Phạm vi bảo hiểm định danh thì chỉ áp dụng **mức giữ lại** cao nhất.

b. Việc thanh toán **mức giữ lại** áp dụng của **Người được bảo hiểm** là điều kiện tiên quyết cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền nào được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này của **Công ty bảo hiểm** và **Công ty bảo hiểm** sẽ chỉ phải chịu trách nhiệm về số tiền vượt quá **mức giữ lại** đó, tùy thuộc vào tổng Hạn mức Trách nhiệm như đã nêu trong mục 3 của Bản Kê khai. **Người được bảo hiểm** sẽ thực hiện các khoản thanh toán trực tiếp trong phạm vi **mức giữ lại** cho các bên thích hợp do **Công ty bảo hiểm** chỉ định.

c. Duy nhất đối với việc **mất thu nhập** trong Phạm vi bảo hiểm định danh IV, **mức giữ lại về thời gian** được liệt kê trong mục 4 của Bản Kê khai sẽ áp dụng cho các số tiền được bảo hiểm. **Mức giữ lại** **về thời gian** áp dụng cho mỗi **thời hạn khôi phục**.

# 5. Giới hạn lãnh thổ

Hợp đồng bảo hiểm này áp dụng cho các **khiếu nại** được thực hiện, được cho là đã được thực hiện, hoặc diễn ra theo quy định tại mục 11 của Bản Kê khai.

# 6. Người được bảo hiểm

**Người được bảo hiểm** nghĩa là:

a. (Các) pháp nhân được nêu trong mục 1(A) của Bản Kê khai;

b. Bất kỳ **công ty con** nào của (các) pháp nhân đã nêu trong mục 1(B) của Bản Kê khai hay bất kỳ thực thể nào được mua lại theo mục 13 của hợp đồng bảo hiểm này, nếu có;

# 7. Định nghĩa

**Hành động khủng bố**

Một hành động, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng vũ lực hoặc bạo lực và/hoặc việc đe họa sử dụng vũ lực hoặc bạo lực, của bất kỳ người hay (các) nhóm người nào, dù là hành động một mình hoặc thay mặt cho, hoặc liên kết với bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ nào, thực hiện vì các mục đích chính trị, tôn giáo, ý thức hệ hoặc mục đích tương tự bao gồm ý định chi phối bất kỳ chính phủ nào và/hoặc đặt quần chúng hay bất kỳ bộ phận quần chúng nào vào tình trạng sợ hãi.

**Hành động Khủng bố mạng**

Mối đe dọa điện tử hoặc đe dọa số của bất kỳ người nào hay (các) nhóm người, dù là hành động một mình hoặc thay mặt cho, hoặc liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ nào.

**Báo cáo truyền thông bất lợi** nghĩa là sự kiện được gây ra bởi một **vi phạm quyền riêng tư** hoặc **vi phạm bảo mật** thực tế hoặc tiềm tàng trong trường hợp **vi phạm quyền riêng tư** hoặc **vi phạm bảo mật** thực tế hoặc tiềm tàng đó được công bố thông qua bất kỳ kênh truyền thông nào bao gồm, nhưng không giới hạn, truyền hình, **ấn phẩm truyền thông**, phát thanh hoặc mạng điện tử, internet, và/hoặc thư điện tử.

**Giấy yêu cầu bảo hiểm** nghĩa là mọi yêu cầu bảo hiểm, bao gồm bất kỳ tài liệu đính kèm nào, và mọi thông tin và tài liệu khác mà **Người được bảo** **hiểm** hay **đại diện cho Người được bảo hiểm** nộp cho **Công ty bảo hiểm** liên quan đến việc đánh giá rủi ro của đơn bảo hiểm này. Mọi giấy yêu cầu bảo hiểm, tài liệu đính kèm, thông tin và tài liệu được cho là đính kèm và được kết hợp trong hợp đồng bảo hiểm này.

**Thương tật thân thể** có nghĩa là thương tật về mặt thể chất, ốm đau, bệnh tật hoặc tử vong xảy ra đối với bất kỳ người nào và, chỉ trong trường hợp phát sinh từ những thương tật thể chất đó, sự thống khổ tinh thần, tổn thương tinh thần, cú sốc, sự nhục mạ, hoặc sự đau đớn về tinh thần.

**Chi phí Khắc phục sự cố vi phạm** có nghĩa là những chi phí hợp lý và cần thiết được **Công ty bảo hiểm** chấp thuận, bao gồm:

1. Các khoản phí và chi phí của công ty luật nhằm xác định phạm vi áp dụng của và các hành động cần thiết để tuân thủ **Quy định về Quyền riêng tư;**
2. Chi phí thông báo và chi phí liên quan nhằm thông báo cho các cá nhân mà theo quy định phải được thông báo nhằm tuân thủ luật về quyền riêng tư chi phối việc thông báo**;**
3. Chi phí thiết lập tổng đài nhằm hỗ trợ các cá nhân được thông báo và chi phí cung cấp dịch vụ theo dõi hồ sơ tín dụng và/hoặc hỗ trợ trong trường hợp trộm cắp danh tính**;** và
4. Phí mà **Người được bảo hiểm** đã chi trả để thuê một cán bộ tư vấn về quan hệ công chúng nếu **Người được bảo hiểm** có lý do hợp lý để cho rằng cần hành động để ngăn chặn hoặc giảm thiểu **Mất Thu nhập** hoặc **Báo cáo Truyền thông Bất lợi**.
5. Chi phí pháp lý cho một chuyên gia an ninh mạng bên ngoài nhằm xác định nguyên nhân, phạm vi và mức độ của vụ trộm hoặc tổn thất **thông tin mật có thể giúp nhận dạng cá nhân**;

**Khiếu nại** có nghĩa là:

a) Một yêu cầu bằng văn bản mà **Người được bảo hiểm** nhận được về tiền bồi thường thiệt hại hoặc biện pháp khắc phục phi tiền tệ, một yêu cầu thỏa thuận nhằm cho phép có thêm thời gian xem xét **khiếu nại**, việc gửi một khiếu kiện dân sự đòi **tiền bồi thường** dân sự, hoặc khởi xướng thủ tục trọng tài đòi **tiền bồi thường** hoặc bao gồm nguy cơ xảy ra hoặc sự khởi xướng một vụ kiện và/hoặc thủ tục đòi lệnh cấm chỉ tạm thời hoặc lệnh cưỡng chế sơ khởi hoặc dài hạn;

b) Một thủ tục hành chính dân sự chính thức hoặc hành động pháp lý trong phạm vi được bảo hiểm theo Phạm vi bảo hiểm định danh III;

c) **Sự kiện Bảo hiểm**

d) Thông báo của bên thứ ba cho **Người được bảo hiểm** về các hành động, thông tin hoặc tình huống dự kiến có thể dẫn đến bất kỳ trường hợp nào quy định tại các điểm (a), (b), (c) ở trên.

Một **Khiếu nại** sẽ được coi là được đưa ra lần đầu tiên đối với các điểm a) và b) ngay khi **Người được bảo hiểm** nhận được yêu cầu, đe dọa, khiếu kiện hoặc thủ tục kiện tụng; và đối với điểm c) là ngay khi Giám đốc Thông tin, Giám đốc Công nghệ, Giám đốc An ninh, Cán bộ Quản lý Rủi ro, hoặc Tổng Cố vấn của **Người được bảo hiểm** phát hiện ra.

**Chi phí dàn xếp bồi thường** có nghĩa là:

1. Các khoản thù lao luật sư hợp lý và cần thiết phát sinh khi có sự đồng ý của **Công ty bảo hiểm** và được tính bởi một (hoặc nhiều) luật sư được chỉ định theo mục 2(a) của hợp đồng bảo hiểm này;
2. Các khoản phí, chi phí hợp lý và cần thiết khác phát sinh từ việc điều tra, phân bổ tổn thất, biện hộ, và kháng cáo cho một **khiếu nại**, nếu được chi trả bởi **Công ty bảo hiểm**, hoặc **Người được bảo hiểm** khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty bảo hiểm;

**Chi phí dàn xếp bồi thường** không bao gồm:

1. Bất kỳ khoản lương, chi phí quản lý, hoặc chi phí khác mà **Người được bảo hiểm** đã chi trả cho bất kỳ khoảng thời gian nào trong quá trình hợp tác biện hộ và điều tra cho bất kỳ **khiếu nại** hoặc tình huống nào có thể dẫn tới **khiếu nại** được thông báo theo hợp đồng bảo hiểm này; và
2. **Chi phí Pháp lý**.

**Phần cứng máy tính** có nghĩa là các bộ phận vật chất của bất kỳ hệ thống máy tính nào bao gồm thiết bị xử lý trung tâm, bộ nhớ, thiết bị lưu trữ, phương tiện lưu trữ, và thiết bị đầu vào/đầu ra và các thiết bị và bộ phận ngoại vi khác bao gồm nhưng không giới hạn ở cáp, bộ kết nối, sợi cáp quang, dây dẫn, thiết bị cấp điện, bàn phím, màn hình và loa.

**Chương trình máy tính** có nghĩa là một tập hợp các hướng dẫn được tổ chức sao cho khi được triển khai, sẽ giúp máy tính chạy theo một cách thức định trước. **Chương trình máy tính** bao gồm nhưng không giới hạn ở hệ thống truyền thông, hệ thống mạng, hệ điều hành và **các chương trình máy tính** liên quan được sử dụng nhằm tạo ra, duy trì, xử lý, truy hồi, lưu trữ, và/hoặc truyền **dữ liệu** điện tử**.**

**Hệ thống máy tính** có nghĩa là hệ thống điện tử, hệ thống không dây, hệ thống web hoặc các hệ thống tương tự kết nối với nhau (bao gồm toàn bộ **phần cứng máy tính** và phần mềm) dùng để xử lý và lưu trữ **dữ liệu** hoặc thông tin trong một định dạng vật tương tự, dạng số, điện tử hoặc không dây, bao gồm, nhưng không giới hạn đối với, **các chương trình máy tính**, **dữ liệu** điện tử, các hệ điều hành, **vi chương trình**, các máy chủ, thư viện thông tin, các thiết bị đầu vào và đầu ra kết hợp, thiết bị di động, thiết bị mạng, trang web, mạng nội bộ mở rộng, thiết bị lưu trữ ngoại tuyến (trong phạm vi các thiết bị này chứa **dữ liệu** điện tử), và thiết bị sao lưu điện tử (do **Người được bảo hiểm** vận hành, thuộc sở hữu của **Người được bảo hiểm** hoặc do **Người được bảo hiểm** thuê mượn).

**Vi-rút máy tính** có nghĩa là một chương trình có khả năng tạo ra bản sao của chính chương trình đó trong phạm vi các chương trình hoặc khu vực hệ điều hành khác, hoặc có khả năng phát tán toàn bộ hoặc một phần bản sao của chính chương trình đó đến các **hệ thống máy tính** khác**.**

**Nguyên nhân Tổn thất được bảo hiểm** có nghĩa là**:**

Hành động, nhầm lẫn, sai sót hoặc sơ suất do bất cẩn trong quá trình **nhân viên** của **Người được bảo hiểm** hoặc **Nhà cung cấp được chỉ định** vận hành **hệ thống máy tính** hoặc xử lý **tài sản số** của **Người được bảo hiểm,** dẫn đến thất bại trong ngăn chặn hoặc cản trở bất kỳ sự tấn công nào nhằm cố ý gây hại cho **hệ thống máy tính** dưới đây:

i. **Tấn công từ chối dịch vụ;**

ii. **Mã độc hại;**

iii. **Truy cập trái phép;** hoặc

iv. **Sử dụng trái phép.**

**Đe dọa khả tin** có nghĩa là mối đe dọa:

a. Làm rò rỉ, tiết lộ, phổ biến, phá hủy hoặc sử dụng **tài sản số của Người được bảo hiểm** có được bằng cách **truy cập trái phép** hoặc **sử dụng trái phép hệ thống máy tính của Người được bảo hiểm**;

b. Đưa **mã độc hại** vào **hệ thống máy tính của Người được bảo hiểm**;

c. Gây lỗi, làm hỏng hoặc phá hủy **hệ thống máy tính của Người được bảo hiểm**;

d. Liên lạc bằng hình thức điện tử với khách hàng của **Người được bảo hiểm** và giả mạo là **Người được bảo hiểm** hoặc đang hành động theo chỉ thị của **Người được bảo hiểm** nhằm có được những thông tin bảo mật cá nhân của khách hàng của **Người được bảo hiểm** một cách gian lận (còn được gọi là “pharming,” “phishing,” hoặc các hình thức thông tin giả mạo khác); hoặc

e. Hạn chế hoặc cản trở truy cập vào **hệ thống máy tính của Người được bảo hiểm**, bao gồm sự đe dọa tấn công **từ chối dịch vụ** mang tính chất tội phạm hoặc nhằm phá hoại.

**Đe dọa tống tiền qua mạng** có nghĩa là đe dọa khả tin hoặc hàng loạt các đe dọa khả tin liên quan, bao gồm yêu cầu **Người được bảo hiểm** cung cấp tiền để bất kỳ bộ phận nào của các **hệ thống máy tính** của **Người được bảo hiểm** không bị gây lỗi, phá hoại hoặc phá hủy hoặc bị đưa **vi rút máy tính, mã độc hại**, hoặc bị tấn công **từ chối dịch vụ**.

**Tiền bồi thường thiệt hại** có nghĩa là phán quyết hoặc quyết định hoặc việc thỏa thuận thanh toán bằng tiền cho trách nhiệm dân sự. Trong phạm vi có thể bảo hiểm được theo luật pháp, tiền bồi thường bao gồm tiền phạt và hình phạt dân sự cho một **vi phạm về quyền riêng tư** và **vi phạm bảo mật**.

**Tiền bồi thường thiệt hại** không bao gồm:

i. Lợi nhuận trong tương lai hoặc tiền bản quyền, khôi phục, hoặc giao nộp lợi nhuận của **Người được bảo hiểm;** hoặc chi phí để thực hiện các lệnh đưa ra biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc biện pháp khắc phục phi tiền tệ, bao gồm sự thi hành cụ thể, hoặc bất kỳ sự đồng ý cung cấp biện pháp khắc phục nào nói trên;

ii. Tổn thất các khoản phí hoặc lợi nhuận của **Người được bảo hiểm**, hoàn trả hoặc đối trừ các khoản phí hoặc lệ phí của **Người được bảo hiểm**, hoặchoa hồng hoặc tiền bản quyền của **Người được bảo hiểm** đã cung cấp hoặc sẽ được cung cấp theo hợp đồng;

iii. Thuế, tiền phạt hoặc hình phạt (trừ khi được bảo hiểm theo Phạm vi bảo hiểm định danh II), hoặc lệnh trừng phạt; tuy nhiên, không bao gồm tiền phạt hoặc hình phạt dân sự trong phạm vi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

iv. Bất kỳ khoản tiền bồi thường phức hợp nào;

v. Tiền bồi thường và hình phạt định trước được các bên liên quan thỏa thuận trước hoặc phù hợp với quy định của pháp luật;

vi. Bất kỳ khoản tiền nào mà **Người được bảo hiểm** không có nghĩa vụ chi trả về phương diện tài chính hay về phương diện pháp lý;

vii. Sự giao nộp bất kỳ khoản thù lao hoặc lợi ích tài chính nào mà **Người được bảo hiểm** không có quyền hưởng theo quy định của pháp luật; hoặc

viii. Các phán quyết, quyết định, hoặc biện pháp giải quyết bằng tiền không được bảo hiểm theo quy định của luật chi phối việc diễn giải hợp đồng bảo hiểm này.

**Dữ liệu** nghĩa là bất kỳ thông tin nào có thể đọc được bằng máy, bao gồm các chương trình, ứng dụng, tài khoản, khách hàng, thông tin y tế và sức khỏe hoặc dữ liệu điện tử cần được sao lưu, bất kể cách thức dữ liệu đó được sử dụng và thực hiện bao gồm, nhưng không giới hạn ở, văn bản hoặc phương tiện kỹ thuật số.

**Chương trình đã hoàn thành** nghĩa là **chương trình máy tính** đã hoàn thành giai đoạn phát triển, chạy thử đạt yêu cầu và được chứng minh thành công trong môi trường trực tiếp.

**Từ chối dịch vụ** nghĩa là sự can thiệp trái phép hoặc ngoài dự kiến vào **hệ thống máy tính của Người được bảo hiểm** mà vượt quá khả năng xử lí của, hay làm hạn chế hoặc ngăn cản truy cập vào **hệ thống máy tính của Người được bảo hiểm** bằng cách gửi lượng dữ liệu vượt mức đến **hệ thống máy tính** đó.

**Tài sản số** nghĩa là **dữ liệu** và **chương trình máy tính** tồn tại trong một **hệ thống máy tính. Tài sản số** không bao gồm **phần cứng máy tính**.

**Nhân viên** nghĩa là bất kỳ cá nhân nào phục vụ cho **Người được bảo hiểm**, bao gồm bất kỳ nhân viên bán thời gian, thời vụ, và tạm thời nào có ký kết hợp đồng với **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ cá nhân nào đang làm việc thay mặt cho **Người được bảo hiểm**, hoặc theo chỉ đạo của **Người được bảo hiểm**, và chịu sự kiểm soát trực tiếp của **Người được bảo hiểm**. **Nhân viên** không bao gồm cổ đông hoặc giám đốc của **Người được bảo hiểm**.

**Thời hạn báo cáo mở rộng** nghĩa là thời hạn báo cáo **khiếu nại** sau khi kết thúc **thời hạn bảo hiểm** như được quy định tại Mục 10 của hợp đồng bảo hiểm này.

**Chi phí tống tiền** nghĩa là tất cả các chi phí hợp lý và cần thiết mà **Người được bảo hiểm** trực tiếp chi trả do **đe dọa khả tin** được bảo hiểm theo Phạm vi bảo hiểm định danh V, ngoại trừ **tiền chuộc**.

**Tiền chuộc** nghĩa là bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào mà **Người được bảo hiểm** chi trả, với sự đồng ý trước bằng văn bản của **Công ty bảo hiểm**, cho một hoặc nhiều người được cho là chịu trách nhiệm về **đe dọa khả tin** được bảo hiểm theo Phạm vi bảo hiểm định danh V để chấm dứt mối đe dọa đó.

**Vi chương trình** nghĩa là các chương trình cố định kiểm soát nội bộ các hoạt động cơ bản ở mức thấp trong một thiết bị.

**Mất thu nhập** nghĩa là:

##### Mất lợi nhuận ròng, trước khi trừ thuế thu nhập, đáng lẽ đã có thể dự tính hợp lý nếu không xảy ra **Nguyên nhân tổn thất được bảo hiểm**. Dự tính thu nhập sẽ tính đến quá trình kinh doanh của **Người được bảo hiểm** trong mười hai tháng trước đó và kết quả có thể đã có nếu **Nguyên nhân tổn thất được bảo hiểm** đã không xảy ra; và

##### Chi phí hoạt động cố định (bao gồm bảng lương bình thường) phát sinh, nhưng chỉ đến mức độ các chi phí hoạt động đó phải tiếp tục trong **Thời hạn khôi phục**.

**Người được bảo hiểm –** xem Mục 6.

**Sự kiện được bảo hiểm** nghĩa là:

1. **Vi phạm bảo mật**;
2. **Vi phạm quyền riêng tư**;
3. **Nguyên nhân tổn thất được bảo hiểm**;
4. **Đe dọa khả tin.**

##### **Chi phí gián đoạn**

Nghĩa là các chi phí phát sinh để:

1. tránh hoặc giảm thiểu việc **Mất thu nhập** bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc sử dụng thiết bị thuê/cho thuê bên ngoài, thay thế các quy trình làm việc hoặc sản xuất khác, sử dụng dịch vụ của bên thứ ba, hoặc thêm chi phí nhân sự hoặc chi phí lao động;
2. giảm thiểu hoặc tránh **vi phạm bảo mật** và tiếp tục việc kinh doanh của **Người được bảo hiểm**;
3. chi phí điều tra công nghệ thông tin để xác định nguyên nhân của **Vi phạm bảo mật.**

Mức **chi phí gián đoạn** có thể khôi phục trong mọi trường hợp không vượt quá mức **Mất thu nhập** được bảo hiểm trừ cho các chi phí phát sinh đó.

**Mã độc hại** nghĩa là phần mềm được thiết kế với ý định gây hại hoặc gây ảnh hưởng bất lợi lên hoạt động bình thường của và tự chèn vào một **hệ thống máy tính** mà không được sự đồng ý của người sở hữu dưới nhiều dạng khác nhau bao gồm, nhưng không giới hạn ở, **virus máy tính**, sâu máy tính, trojan, phần mềm gián điệp, phần mềm quảng cáo không trung thực, và phần mềm tội phạm.

**Nhà cung cấp được nêu danh** nghĩa là bất kỳ bên thứ ba nào, được liệt kê thông qua phụ lục bổ sung cho hợp đồng bảo hiểm này, cung cấp dịch vụ cho thuê ngoài hoặc dịch vụ công nghệ thông tin vì lợi ích của **Người được bảo hiểm** theo một hợp đồng bằng văn bản với **Người được bảo hiểm**.

**Chương trình điều hành** nghĩa là các chương trình và phần mềm sẵn sàng đưa vào sử dụng, đã được phát triển, kiểm tra, và nghiệm thu đầy đủ bởi **Người được bảo hiểm**.

**Thời hạn khôi phục** nghĩa là thời hạn bắt đầu từ ngày **hệ thống máy tính** bắt đầu bị gián đoạn, xuống cấp hoặc hỏng hóc và kết thúc vào thời điểm nào xảy ra trước:

i. Ngày **hệ thống máy tính** được khôi phục hoặc đáng lẽ đã được sửa hoặc khôi phục với tốc độ hợp lý về tình trạng, chức năng và khả năng làm việc như trước khi tổn thất xảy ra cộng thêm không quá ba mươi (30) ngày liên tục sau khi khôi phục **hệ thống máy tính** để cho phép khôi phục công việc; hoặc

ii. Một trăm hai mươi (120) ngày liên tục sau khi có thông báo tổn thất,

**Thông tin nhận diện cá nhân không công khai** nghĩa là các hồ sơ điện tử và trên giấy, về dữ liệu nhân viên và dữ liệu khách hàng, để nhận diện một cá nhân.

**Thời hạn bảo hiểm** nghĩa là thời gian kể từ ngày bắt đầu đến ngày hết hiệu lực như được quy định tại mục 2 của Bản Kê khai, hoặc bất kỳ ngày chấm dứt hoặc hủy bỏ nào xảy ra sớm hơn.

**Ấn phẩm truyền thông** nghĩa là báo, bản tin, tạp chí, sách và tác phẩm văn học dưới bất kỳ hình thức nào, sách giới thiệu hoặc các loại ấn phẩm khác, và tài liệu quảng cáo, bao gồm bao bì, ảnh chụp, và ảnh số.

**Vi phạm quyền riêng tư** nghĩa là bất kỳ hành vi vi phạm nào đã xảy ra trên thực tế hoặc được cáo buộc là vi phạm **quy định về quyền riêng tư** của **Người được bảo hiểm** hoặc vi phạm nghĩa vụ bảo mật, xâm phạm, can thiệp, hoặc vi phạm bất kỳ quyền riêng tư nào bao gồm, nhưng không giới hạn ở, vi phạm chính sách về quyền riêng tư của **Người được bảo hiểm** và vi phạm quyền công khai, quyền đối với hình ảnh của bản thân, và quyền đối với cuộc sống riêng, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của một người.

**Quy định về quyền riêng tư** nghĩa là các quy chế và quy định, hiện hành và đã sửa đổi, liên quan đến bảo mật thông tin, truy cập, kiểm soát, sử dụng và công bố **thông tin nhận diện cá nhân không công khai**.

**Thiệt hại tài sản** nghĩa là thiệt hại vật chất, hư hỏng, phá hủy, hoặc sai hỏng bất kỳ tài sản hữu hình nào, bao gồm việc mất tài sản đó. **Dữ liệu** không được xem là tài sản hữu hình.

**Chi phí pháp lý** nghĩa là các loại phí và chi phí pháp lý phát sinh hợp lý và cần thiết và được sự đồng ý trước bằng văn bản của **Công ty bảo hiểm** để bào chữa trong bất kỳ thủ tục hành chính dân sự hoặc thủ tục pháp lý nào do hành vi **vi phạm quyền riêng tư** của **Người được bảo hiểm** hoặc được thực hiện thay mặt cho **Người được bảo hiểm** mà **Người được bảo hiểm** phải chịu trách nhiệm pháp lý.

**Khiếu nại liên quan** nghĩa là toàn bộ **khiếu nại** phát sinh từ các hành động hoặc tình huống hoặc nguyên nhân gây ra như nhau, có liên quan hoặc xảy ra liên tiếp.. Bất kể số lượng **Người được bảo hiểm**, **khiếu nại**, hoặc người khiếu nại. **Khiếu nại liên quan** sẽ được xem là một **khiếu nại** duy nhất, được đưa ra lần đầu vào thời điểm thực hiện **khiếu nại** đầu tiên đó.

**Mức giữ lại** nghĩa là số tiền được quy định tại mục 4.A của Bản Kê khai.

**Ngày hồi tố** nghĩa là ngày quy định tại mục 5 của Bản Kê khai.

**Vi phạm bảo mật** nghĩa là hành vi đã xảy ra trên thực tế hoặc được cáo buộc:

i. **Truy cập trái phép** hoặc **sử dụng trái phép** các **hệ thống máy tính** hoặc **dữ liệu** của **Người được bảo hiểm** bao gồm **truy cập trái phép** hoặc **sử dụng trái phép** do trộm mật khẩu từ một **hệ thống máy tính** hoặc từ bất kỳ **Người được bảo hiểm** nào;

ii. Tấn công **từ chối dịch vụ** đối với **hệ thống máy tính**; hoặc

iii. **Hệ thống máy tính** bị nhiễm **mã độc** hoặc truyền **mã độc** từ các **hệ thống máy tính**,

dù bất kỳ hành động nào trên đây là tấn công có mục tiêu cụ thể hay tấn công phân tán chung chung.

Một chuỗi các **vi phạm bảo mật** liên tiếp, các **vi phạm bảo mật** có liên quan hoặc lặp đi lặp lại, hoặc nhiều **vi phạm bảo mật** bắt nguồn từ việc hệ thống bảo mật của máy tính bị lỗi liên tục, sẽ được xem là một **vi phạm bảo mật** duy nhất và được cho là đã xảy ra tại thời điểm xảy ra **vi phạm bảo mật** đầu tiên đó.

**Chi phí đặc biệt:** nghĩa là các chi phí hợp lý và cần thiết mà **Người được bảo hiểm** phải chịu, với sự đồng ý trước bằng văn bản của **Công ty bảo hiểm**, để:

**1.** Ngăn ngừa, bảo vệ, giảm thiểu, hoặc giảm nhẹ bất kỳ thiệt hại nào sau đó đối với **tài sản số của Người được bảo hiểm**, bao gồm các khoản phí và chi phí cần thiết và hợp lý cho chuyên gia, tư vấn ngoài hoặc chuyên viên giám định mà **Người được bảo hiểm** sử dụng;

**2.** Lưu giữ bằng chứng quan trọng về bất kỳ hành vi sai trái nào có tính chất tội phạm hoặc ác ý;

**3.** Mua giấy phép thay thế cho các chương trình bởi vì hệ thống chống sao chép và/hoặc phần mềm kiểm soát truy cập bị hỏng hoặc bị phá hủy bởi **Nguyên nhân tổn thất được bảo hiểm**.

**(Các) công ty con** nghĩa là một thực thể trong đó **Người được bảo hiểm**:

i. sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phiếu thường;

ii. được quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định việc bổ nhiệm phần lớn hoặc toàn bộ Thành viên Ban Giám đốc và Giám đốc/Tổng giám đốc; và

có toàn bộ quyền kiểm soát hoạt động,

với điều kiện thực thể đó đang được kiểm soát bằng một trong các hình thức trên tại ngày bắt đầu hợp đồng bảo hiểm này.

Vui lòng xem mục 13; mua lại và sáp nhập về các công ty con được mua sau ngày bắt đầu hợp đồng bảo hiểm này.

**Mức giữ lại về thời gian** nghĩa là số giờ đã trôi qua như được quy định tại mục 4.B của Bản Kê khai trước khi việc khôi phục **thu nhập bị mất** có thể được xem xét.

**Truy cập trái phép** nghĩa là việc giành được quyền truy cập vào một **hệ thống máy tính** bởi một hoặc nhiều người không được cấp phép hoặc bằng các phương tiện trái phép trong các tình huống không được cho phép.

**Sử dụng trái phép** nghĩa là việc sử dụng một **hệ thống máy tính** bởi một hoặc nhiều người không được cấp phép hoặc bởi một người được cấp phép theo cách trái phép hoặc bằng các phương tiện trái phép trong các tình huống không được cho phép.

**Công ty bảo hiểm** nghĩa là Công ty TNHH Bảo hiểm Bảo Việt Tokio Marine

# 

# 8. Điều khoản loại trừ

**Công ty bảo hiểm** không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ **khiếu nại** nào trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ hoặc dưới bất kỳ hình thức nào có thể quy cho:

1. Bất kỳ **khiếu nại** hoặc tình huống nào phát sinh từ bất kỳ **Sự kiện bảo hiểm** nào xảy ra trước **ngày hồi tố**;

2. Bất kỳ **khiếu nại** nào được đưa ra lần đầu trước khi hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực hoặc bất kỳ hành động, sự việc hay tình huống nào đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực, nếu **Người được bảo hiểm** đã biết hoặc hẳn đã đoán trước được rằng các hành động, sự việc hoặc tình huống đó có thể làm phát sinh **khiếu nại**;

3. Bất kỳ **khiếu nại** hoặc tình huống nào đã được thông báo cho một công ty bảo hiểm trước đó trước khi hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực;

4. Bất kỳ **khiếu nại** nào do một **Người được bảo hiểm** đưa ra chống lại một **Người được bảo hiểm** khác;

5. Bất kỳ **khiếu nại** nào phát sinh từ hành vi cố ý, hành vi có chủ ý, hành vi ác ý, gian lận, không trung thực hoặc hành vi phạm tội. Bất kể các quy định trên, bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này sẽ áp dụng đối với **chi phí dàn xếp khiếu nại** phát sinh trong quá trình biện hộ cho bất kỳ **khiếu nại** nào như vậy, nhưng sẽ không áp dụng đối với bất kỳ **khoản tiền bồi thường thiệt hại** nào mà **Người được bảo hiểm** có thể có nghĩa vụ chi trả theo luật. **Công ty bảo hiểm** có quyền thu hồi các **chi phí dàn xếp khiếu nại** đã chi trả cho **Người được bảo hiểm** nếu tòa án, hội đồng xét xử hoặc trọng tài phát hiện **Người được bảo hiểm** có hành vi phạm tội, không trung thực, gian lận hoặc ác ý hoặc **Người được bảo hiểm** thú nhận bằng văn bản. Tuy nhiên, riêng đối với **Sự kiện Bảo hiểm** thuộc Phạm vi bảo hiểm định danh IV, điều khoản loại trừ này không áp dụng đối với bảo hiểm cho hành vi phá hoại của **nhân viên**;

6. **Bất kỳ khiếu nại** nào phát sinh từ các hoạt động của **Người được bảo hiểm** với tư cách là ủy viên quản trị, cổ đông, cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của bất kỳ quỹ tín thác dành cho người lao động, tổ chức từ thiện, tổng công ty, công ty hoặc doanh nghiệp ngoại trừ ủy viên quản trị, cổ đông, cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của **Người được bảo hiểm**;

7. Tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc phá sản (bao gồm thủ tục phá sản) của **Người được bảo hiểm** hoặc tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc phá sản (bao gồm thủ tục phá sản) của bất kỳ thực thể nào khác bao gồm, nhưng không giới hạn, tình trạng không thanh toán, không đủ khả năng thanh toán hoặc không sẵn sàng thanh toán do bất kỳ cá nhân hoặc thực thể nào mất khả năng thanh toán, giải thể hoặc phá sản (bao gồm thủ tục phá sản);

8. **Thương tật thân thể**, ngoại trừ điều khoản loại trừ này sẽ không áp dụng đối với việc gây ra sự đau đớn hoặc thống khổ về tinh thần một cách sai trái phát sinh từ các hoạt động truyền thông, hành vi **vi phạm quyền riêng tư**,hoặc **vi phạm bảo mật** trên thực tế hoặc bị cáo buộc;

9. **Thiệt hại tài sản**;

10. Sự cố vệ tinh; hỏng hóc và/hoặc gián đoạn về điện hoặc cơ khí, bao gồm, nhưng không giới hạn, sự nhiễu động về điện, xung nhiễu, sụt áp hoặc mất nguồn điện; và sự ngưng cấp khí đốt, nước, điện thoại, cáp, viễn thông, hoặc cơ sở hạ tầng khác, trừ khi cơ sở hạ tầng đó thuộc quyền kiểm soát vận hành của **Người được bảo hiểm**;

11. Hao mòn tự nhiên, sự giảm hiệu suất, xuống cấp lũy tiến, hoặc sự lão hóa của thiết bị điện tử và tài sản khác hoặc **phần cứng máy tính** do **Người được bảo hiểm** sử dụng;

12. Đường dây truyền tải và phân phối trên không gặp sự cố;

13. Sự xuống cấp dần dần của hệ thống cách điện ngầm;

14. Hỏa hoạn, khói, nổ, sét, gió, nước, lũ, động đất, núi lửa phun, sóng thần, sạt lở đất, mưa đá, sự cố bất khả kháng, hoặc bất kỳ sự kiện tự nhiên nào khác gây ra dưới bất kỳ hình thức nào;

15. Phiếu thưởng, chiết khấu giải thưởng, giải thưởng, phần thưởng hoặc bất kỳ khoản tiền thưởng có giá trị nào khác được đưa ra vượt mức tổng số tiền dự kiến hoặc tổng số tiền theo hợp đồng;

16. Mô tả giá hàng hóa, sản phẩm hoặc dịch vụ không chính xác, không phù hợp hoặc không đầy đủ trên thực tế hoặc bị cáo buộc;

17. Bảo đảm chi phí, trình bày chi phí, giá hợp đồng, hoặc dự toán chi phí của **Người được bảo hiểm** bị vượt mức;

18. Vi phạm bất kỳ lệnh trừng phạt kinh tế hoặc thương mại nào của bất kỳ chính phủ nào;

19. Bất kỳ hành vi vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết hoặc bảo đảm rõ ràng, ngầm định, trên thực tế hoặc trên danh nghĩa nào, tuy nhiên điều khoản loại trừ này không áp dụng đối với:

i. Bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào mà **Người được bảo hiểm** sẽ có trong trường hợp không có hợp đồng hoặc thỏa thuận đó;

ii. Vi phạm hợp đồng không có chủ ý; hoặc

iii. Vi phạm chính sách về quyền riêng tư của **Người được bảo hiểm**;

20. Trách nhiệm của những người khác mà **Người được bảo hiểm** gánh nhận theo bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận nào, dù là bằng miệng hay bằng văn bản, ngoại trừ và trong phạm vi **Người được bảo hiểm** phải chịu trách nhiệm trong trường hợp không có hợp đồng hoặc thỏa thuận đó;

21. i. Bất kỳ sự hiện diện của bất kỳ loại chất gây ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn nào;

ii. Bất kỳ sự xả thải, phát tán, phân tán hoặc rò rỉ bất kỳ chất gây ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn nào trên thực tế hoặc bị cáo buộc, bao gồm, nhưng không giới hạn, chất kích thích hoặc chất gây ô nhiễm ở thể rắn, thể lỏng, thể khí hoặc nhiệt bao gồm chất a-mi-ăng, khói, hơi nước, muội, hơi khói, a-xit, chất kiềm, hóa chất, và chất thải (chất thải bao gồm những vật liệu sẽ được tái chế, tái sinh, hoặc phục hồi), cho dù xảy ra ở bất kỳ nơi nào, dù có phát sinh từ hoạt động của **Người được bảo hiểm** hay hoạt động của những người khác hay không, mang tính chất bất ngờ hay dần dần, và có tính ngẫu nhiên, có chủ ý, có thể lường trước, tình cờ hay chắc chắn xảy ra;

iii. Bất kỳ chỉ thị hay yêu cầu nào của chính phủ hoặc cơ quan quản lý yêu cầu **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ người nào hành động theo chỉ thị hoặc kiểm soát của **Người được bảo hiểm** kiểm tra, theo dõi, dọn dẹp, loại bỏ, chứa đựng, xử lý, giải độc, hoặc trung hòa ‘các chất gây ô nhiễm’ nói trên; hoặc

iv. Bất kỳ chỉ thị hay yêu cầu nào về việc kiểm tra, theo dõi, dọn dẹp, loại bỏ, chứa đựng, xử lý, giải độc, hoặc trung hòa các chất gây ô nhiễm hoặc bằng bất kỳ cách thức nào khắc phục hoặc đánh giá ảnh hưởng của bất kỳ chất gây ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn nào.

22. Tổn thất giá trị chứng khoán trên thực tế hoặc ước tính;

23. Bất kỳ **khiếu nại** hoặc **mất thu nhập** nào gây ra bởi hoặc phát sinh từ hành vi giao dịch trái phép. Giao dịch trái phép có nghĩa là giao dịch do **Người được bảo hiểm** thực hiện mà tại thời điểm thực hiện giao dịch:

i. giao dịch đó vượt quá các hạn mức tài chính cho phép, hoặc

ii. giao dịch đó nằm ngoài các dòng sản phẩm được cho phép;

24. Hành vi mua, bán, chào mời, đề nghị chào mua hoặc chào bán chứng khoán trên thực tế hoặc cáo buộc hoặc hành vi vi phạm bất kỳ luật chứng khoán nào cho dù luật chứng khoán đó là pháp định hoặc chế định;

25. Việc chính phủ thực thi hoặc được cho là thực thi bất kỳ quy định nào tuy nhiên điều khoản loại trừ này không áp dụng trong trường hợp **khiếu nại** thuộc Phạm vi bảo hiểm định danh II.

26. Mối quan hệ giữa chủ lao động-**người lao động**, các chính sách, thông lệ, hành vi, hoặc thiếu sót, hành động từ chối trên thực tế hoặc cáo buộc từ chối tuyển dụng bất kỳ người nào, hoặc bất kỳ hành vi sai trái nào đối với **nhân viên**;

27. Bất kỳ **khiếu nại** nào phát sinh theo luật bồi thường người lao động hoặc các luật tương tự;

28. Hành vi phân biệt đối xử trên thực tế hoặc cáo buộc phân biệt đối xử;

29. Hành vi vi phạm bất kì quỹ hoặc quỹ tín thác hưu trí, chăm sóc sức khoẻ, phúc lợi, chia sẻ lợi nhuận, tương hỗ hoặc đầu tư;

30. **Hành vi khủng bố**, đình công hoặc sự kiện tương tự, chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, hành động thù địch hoặc hoạt chiến sự (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo loạn, bạo động dân sự mang tính chất hoặc dẫn đến nổi dậy quần chúng, nổi dậy quân sự, khởi nghĩa, nổi loạn, cách mạng, binh biến hoặc tiếm quyền hoặc bất kỳ hành động nào để cản trở hoặc bảo vệ chống lại những hành động này. Điều khoản loại trừ này cũng không bảo hiểm cho bất kỳ tổn thất hoặc **thiệt hại** nào phát sinh từ hoạt động tịch thu, tịch biên tài sản hoặc quốc hữu hóa hoặc phá hủy hoặc làm thiệt hại tài sản theo lệnh của chính phủ, cơ quan công quyền hoặc chính quyền địa phương. Điều khoản loại trừ này cũng không bảo hiểm cho các tổn thất, chi phí, thiệt hại, hoặc **chi phí khiếu nại** trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ, hoặc liên quan đến bất kỳ hành động nào được thực hiện để kiểm soát, ngăn ngừa, ngăn chặn hoặc liên quan đến bất kỳ sự kiện nào nói trên, tuy nhiên, điều khoản loại trừ này sẽ không áp dụng đối với các **Hành vi khủng bố mạng**;

31. Quyết định mang tính thương mại của **Người được bảo hiểm** theo đó dừng cung cấp một sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể, tuy nhiên chỉ khi hợp đồng quy định **Người được bảo hiểm** có nghĩa vụ tiếp tục cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ đó;

32. Đánh bạc, sách báo khiêu dâm, phần thưởng, giải thưởng, phiếu thưởng, hoặc hành vi bán hoặc cung cấp các mặt hàng bị cấm, bị hạn chế hoặc quản lý bao gồm, nhưng không giới hạn, đồ uống có cồn, thuốc lá hoặc ma túy;

33. Các khoản tiền phạt hoặc hình phạt phát sinh từ bất kỳ thỏa thuận nào của **Người được bảo hiểm** để tuân thủ hoặc thực hiện theo Tiêu chuẩn áp dụng cho Lĩnh vực Thẻ Thanh toán hoặc Quy tắc áp dụng cho các Công ty phát hành Thẻ Thanh toán; hoặc thực hiện, duy trì hoặc tuân thủ các biện pháp hoặc tiêu chuẩn bảo mật liên quan đến bất kỳ dữ liệu thẻ thanh toán nào, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các khoản tiền phạt hoặc hình phạt được công ty phát hành thẻ thanh toán áp dụng cho ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán mà **Người được bảo hiểm** đã thanh toán hoặc đồng ý hoàn trả hoặc bồi thường. Tuy nhiên, điều khoản loại trừ này sẽ không áp dụng đối với các khoản tiền phạt hoặc hình phạt dân sự có thể được bảo hiểm theo pháp luật phát sinh từ một **khiếu nại** được bảo hiểm khác theo Phạm vi bảo hiểm được Nêu danh II;

34. Hành vi cạnh tranh hoặc hành vi hạn chế cạnh tranh không lành mạnh trên thực tế hoặc cáo buộc như được xác định theo các quy định hoặc luật về cạnh tranh của Việt Nam, vi phạm về chống độc quyền, hoặc luật, pháp luật hoặc quy định về hạn chế thương mại hoặc chống độc quyền;

35. Hành vi vi phạm bằng sáng chế trên thực tế hoặc cáo buộc vi phạm bằng sáng chế;

36. Hao mòn, **thiệt hại** tiềm ẩn hoặc phát hiện muộn phát sinh từ các dịch vụ do **Người được bảo hiểm** cung cấp trước **thời hạn bảo hiểm** hoặc suy thoái dần dần hoặc **Người được bảo hiểm** hoặc những người đại diện cho **Người được bảo hiểm** không duy trì bất kỳ máy tính, **hệ thống máy tính**, hoặc mạng lưới, phần mềm máy tính nào, hoặc bất kì các thiết bị nào khác;

37. Hành vi sử dụng các chương trình không phải là **chương trình điều hành**;

38. Hành vi sử dụng các chương trình không phải là **chương trình đã hoàn thành**;

39. **Người được bảo hiểm** cố ý sử dụng các chương trình bất hợp pháp hoặc không được cấp phép vi phạm các quy định hoặc pháp luật về bảo vệ phần mềm, bao gồm nhưng không giới hạn Luật Sở hữu trí tuệ (được sửa đổi theo thời gian);

40. Hành động tịch thu, trưng công, trưng dụng, phá hủy hoặc làm hư hỏng **phần cứng máy tính** theo lệnh của một chính phủ hợp pháp hoặc trên thực tế, hoặc theo lệnh bất kỳ cơ quan công quyền nào vì bất cứ lý do nào;

41. Sự tồn tại, phát thải, hoặc phóng trường điện từ, bức xạ điện từ, hoặc điện từ mà trên thực tế hay bị cáo buộc gây ảnh hưởng đến sức khoẻ, an toàn hoặc tình trạng của bất kỳ người nào hoặc môi trường, hoặc ảnh hưởng đến giá trị, khả năng tiêu thụ, tình trạng hoặc mục đích sử dụng của bất kỳ tài sản nào.

42. Các biện pháp không phân biệt đối xử và áp dụng chung được các chính phủ thực hiện vì lợi ích cộng đồng nhằm mục đích đảm bảo an toàn chung, tăng nguồn thu, bảo vệ môi trường hoặc điều tiết các hoạt động kinh tế;

43.

1. Hành vi thu thập **thông tin nhận dạng cá nhân không công khai** một cách bất hợp pháp trên thực tế hoặc theo cáo buộc được thực hiện bởi, nhân danh, hoặc với sự đồng ý hoặc hợp tác của **Người được bảo hiểm**; hoặc không tuân thủ yêu cầu pháp lý về việc cung cấp cho các cá nhân khả năng đồng ý hoặc từ chối đồng ý (ví dụ như lựa chọn tham gia hoặc lựa chọn không tham gia) việc thu thập, tiết lộ hoặc sử dụng các **Thông tin nhận dạng cá nhân không công khai**; với điều kiện là điều khoản loại trừ này sẽ không áp dụng đối với hành vi thu thập **thông tin nhận dạng cá nhân không công khai** một cách bất hợp pháp trên thực tế hoặc theo cáo buộc được thực hiện bởi bên thứ ba khi **Người được bảo hiểm** không biết về hành vi đó; hoặc là
2. Hành vi phát tán thư điện tử không được sự cho phép của người nhận, thư trực tiếp, hoặc sao chép nghe lén, nghe trộm, ghi âm hoặc ghi hình, hoặc tiếp thị qua điện thoại, nếu việc phát tán, nghe trộm hoặc ghi âm, ghi hình đó được thực hiện bởi hoặc nhân danh **Người được bảo hiểm**;

44. Hành vi trộm cắp, mất hoặc từ bỏ các thiết bị máy tính xách tay hoặc phương tiện có chứa dữ liệu dưới dạng điện tử, trừ khi dữ liệu được lưu trữ trên thiết bị hoặc phương tiện đó được lưu trữ theo định dạng mã hóa.

# 9. Điều khoản về người được bảo hiểm không có lỗi

a. Bất cứ khi nào bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này bị loại trừ, tạm dừng, hoặc không có hiệu lực do một **Người được bảo hiểm** không tuân thủ Mục 11 của hợp đồng bảo hiểm này, liên quan đến việc gửi thông báo **khiếu nại** cho **Công ty bảo hiểm** mà liên quan đến trường hợp này, những Người được bảo hiểm khác sẽ được coi là có lỗi chỉ vì một hoặc nhiều **người được bảo hiểm** chịu trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này không gửi thông báo hoặc che giấu việc không gửi thông báo thì bảo hiểm có thể được cung cấp theo hợp đồng bảo hiểm này sẽ bảo hiểm và thanh toán cho những **Người được bảo hiểm** khác không trực tiếp thực hiện hoặc tham gia vào việc thực hiện hoặc đồng ý với việc không gửi thông báo, với điều kiện là họ tuân thủ Mục 11 ngay sau khi biết được về việc bất kì **Người được bảo hiểm** nào khác không tuân thủ Mục 11. Không phụ thuộc vào các quy định trên, việc thông báo **khiếu nại** đó phải được thực hiện trong **thời hạn hợp đồng** hoặc **thời hạn báo cáo mở rộng**, nếu có.

b. Bảo hiểm cung cấp theo điều khoản này sẽ không bảo hiểm cho **khiếu nại** đối với **Người được bảo hiểm** nếu một cán bộ điều hành hoặc giám đốc đương nhiệm không gửi thông báo theo yêu cầu của Mục 11 của hợp đồng bảo hiểm này đối với **khiếu nại** hoặc tình huống có thể trở thành cơ sở **khiếu nại** mà cán bộ điều hành hoặc giám đốc đương nhiệm đó đã biết rõ.

c. Bất cứ khi nào bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này bị loại trừ, tạm dừng hoặc không có hiệu lực theo Điều khoản loại trừ 5 liên quan đến hành vi cố ý, cố tình, ác ý, gian lận, không trung thực hoặc phạm tội của bất kì **Người được bảo hiểm** nào thì bảo hiểm có thể được cung cấp theo hợp đồng bảo hiểm này sẽ bảo hiểm và thanh toán cho những **Người được bảo hiểm** không trực tiếp thực hiện, tham gia vào việc thực hiện, đồng ý hoặc tiếp tục ở trong thế bị động sau khi biết về hành vi đó.

# 10. Điều khoản báo cáo mở rộng

a. Thời hạn báo cáo mở rộng tự động: Nếu **Người được bảo hiểm** hoặc **Công ty bảo hiểm** hủy bỏ hoặc không tái tục hợp đồng bảo hiểm này, **Người được bảo hiểm** có quyền gửi thông báo **khiếu nại** bằng văn bản cho **Công ty bảo hiểm** trong vòng sáu mươi (60) ngày sau ngày việc hủy bỏ hoặc không tái tục đó có hiệu lực, với điều kiện bất kỳ **Sự kiện bảo hiểm** nào đã xảy ra trên thực tế hoặc được cáo buộc đã xảy ra trước khi kết thúc **thời hạn bảo hiểm** và được bảo hiểm bởi hợp đồng bảo hiểm này.

b. Điều khoản bổ sung về **Thời hạn báo cáo mở rộng**: Trường hợp hợp đồng bảo hiểm này bị hủy bỏ hoặc không tái tục, **Người được bảo hiểm** có quyền, sau khi đã thanh toán toàn bộ thay vì theo tỷ lệ hoặc một phần của:

i. 100% phí bảo hiểm quy định tại mục 6 của Bản Kê khai nếu **Công ty bảo hiểm** hủy bỏ hoặc không tái tục; hoặc

ii. 200% nếu **Người được bảo hiểm** hủy bỏ hoặc không tái tục

yêu cầu cấp điều khoản bổ sung cho **thời hạn báo cáo khiếu nại mở rộng** kéo dài 12 tháng, với điều kiện bất kỳ **Sự kiện bảo hiểm** nào đã xảy ra trên thực tế hoặc được cáo buộc đã xảy ra trước khi kết thúc **thời hạn bảo hiểm** và được bảo hiểm bởi hợp đồng bảo hiểm này và được báo cáo cho **Công ty bảo hiểm** trong **thời hạn báo cáo mở rộng**, tùy thuộc vào các điều kiện đặt ra về **thời hạn báo cáo mở rộng** trong bản quy tắc này. Để **Người được bảo hiểm** mua điều khoản mở rộng về **thời hạn báo cáo mở rộng**, phí bảo hiểm bổ sung cho **thời hạn báo cáo mở rộng** phải được thanh toán cho **Công ty bảo hiểm** trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày không tái tục hoặc hủy bỏ.

c. **Thời hạn báo cáo mở rộng** trong mục (a) và (b) trên đây chỉ liên quan đến (các) Phạm vi bảo hiểm định danh được mua như đã trình bày trong Bản Kê khai.

d. Hạn mức trách nhiệm đối với **thời hạn báo cáo mở rộng** là một phần của, và không bổ sung vào, Hạn mức trách nhiệm đối với **thời hạn bảo hiểm**.

e. Báo giá của **Công ty bảo hiểm** với một mức phí bảo hiểm hoặc **mức giữ lại** hoặc Hạn mức trách nhiệm khác hoặc các thay đổi về ngôn ngữ của hợp đồng bảo hiểm cho mục đích tái tục không cấu thành việc từ chối tái tục của **Công ty bảo hiểm**.

f. **Người được bảo hiểm** không có quyền đối với **thời hạn bảo hiểm mở rộng** nếu **Công ty bảo hiểm** hủy bỏ hoặc không tái tục do không thanh toán phí bảo hiểm hoặc **Người được bảo hiểm** không trả các khoản tiền thuộc **mức giữ lại** được áp dụng.

g. Toàn bộ thông báo và việc thanh toán phí bảo hiểm liên quan đến tùy chọn **thời hạn báo cáo mở rộng** sẽ được gửi cho **Công ty bảo hiểm** thông qua thực thể nêu tại mục 8 của Bản Kê khai.

h. Vào thời điểm bắt đầu **thời hạn báo cáo mở rộng**, toàn bộ phí bảo hiểm phải được xem là đã được nhận và trong trường hợp **Người được bảo hiểm** chấm dứt **thời hạn báo cáo mở rộng** vì bất kỳ lý do gì trước ngày hết hạn thông thường, **Công ty bảo hiểm** sẽ không có nghĩa vụ phải hoàn trả bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào đã thanh toán cho **thời hạn báo cáo mở rộng**.

i. Thay đổi **Thời hạn báo cáo mở rộng** khi thay đổi quyền kiểm soát: Trường hợp **Người được bảo hiểm** mua, đăng ký mua bất kỳ chứng khoán hay quyền chọn mua bán nào bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, khoản vay chuyển đổi, vv. hoặc sáp nhập vào một thực thể khác, hoặc **Người được bảo hiểm** bị thanh lý hoặc giải thể, hoặc bán hoặc nhượng bán các tài sản quan trọng của **Người được bảo hiểm**, tất cả và mỗi việc này cấu thành một “sự thay đổi quyền kiểm soát”, với điều kiện **Người được bảo hiểm** đã tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng bảo hiểm này, **Người được bảo hiểm** phải thông báo cho **Công ty bảo hiểm** trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi quyền kiểm soát, về quyết định của **Người được bảo hiểm** về **thời hạn báo cáo mở rộng** là mười hai (12) tháng kể từ ngày thay đổi quyền kiểm soát. **Thời hạn báo cáo mở rộng** khi thay đổi quyền kiểm soát sẽ bảo hiểm cho các **khiếu nại** được đưa ra theo bất kỳ Phạm vi bảo hiểm định danh nào của Hợp đồng bảo hiểm này, và được báo cáo cho **Công ty bảo hiểm** trong **thời hạn báo cáo mở rộng** khi thay đổi quyền kiểm soát, nhưng chỉ liên quan đến bất kỳ **Sự kiện bảo hiểm** nào đã xảy ra trước khi kết thúc **thời hạn bảo hiểm** và được bảo hiểm bởi bảo hiểm này.

# 11. Thông báo khiếu nại

a. Nếu **bất kỳ khiếu nại** nào theo Phạm vi bảo hiểm định danh I hoặc II được đưa ra đối với **Người được bảo hiểm**, cán bộ quản lý rủi ro, Tổng cố vấn, cán bộ cao cấp, hoặc giám đốc của **Người được bảo hiểm** phải chuyển tiếp cho **Công ty bảo hiểm** ngay khi có thể thông qua những người nêu tại mục 7 của Bản Kê khai về mọi yêu cầu, nguy cơ, kiện tụng hoặc thủ tục tố tụng mà **Người được bảo hiểm** hoặc đại diện của **Người được bảo hiểm** nhận được.

b. Nếu **Người được bảo hiểm** có **bất kỳ khiếu nại** nào theo Phạm vi bảo hiểm III, IV hoặc V, cán bộ quản lý rủi ro, Tổng cố vấn, cán bộ cao cấp, hoặc giám đốc của **Người được bảo hiểm** phải chuyển tiếp toàn bộ chi tiết về **khiếu nại** cho **Công ty bảo hiểm** ngay khi có thể thông qua những người nêu tại mục 7 của Bản Kê khai.

c. Một **khiếu nại** được xem là đã báo cáo cho **Công ty bảo hiểm** tại thời điểm thông báo được gửi lần đầu tiên cho **Công ty bảo hiểm** thông qua những người nêu tên tại mục 7 của Bản Kê khai.

# 12. Hỗ trợ và hợp tác

a. **Người được bảo hiểm** phải hợp tác với **Công ty bảo hiểm** trong mọi cuộc điều tra. **Người được bảo hiểm** phải lập hoặc yêu cầu lập toàn bộ giấy tờ và cung cấp mọi sự hỗ trợ mà **Công ty bảo hiểm** yêu cầu. Một phần của sự hỗ trợ này có thể yêu cầu **Người được bảo hiểm** cung cấp bản sao bảo mật hệ thống và nhật ký sự kiện của bên thứ ba.

b. Theo yêu cầu của **Công ty bảo hiểm**, **Người được bảo hiểm** phải hỗ trợ việc dàn xếp khi tiến hành kiện tụng và thực thi bất kỳ quyền bồi thường nào đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào có thể phải chịu trách nhiệm với **Người được bảo hiểm** về các vấn đề được mua bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này; và **Người được bảo hiểm** phải tham dự các phiên điều trần và xét xử và hỗ trợ việc củng cố và cung cấp bằng chứng và yêu cầu sự tham dự của nhân chứng bằng chi phí của **Người được bảo hiểm**.

c. **Người được bảo hiểm** không được nhận trách nhiệm, thanh toán, nhận bất kỳ nghĩa vụ nào, làm phát sinh bất kỳ chi phí nào, tham gia dàn xếp, quy định bất kỳ quyết định hay phán quyết nào, hoặc từ bỏ **bất kỳ khiếu nại** nào mà không được sự đồng ý bằng văn bản của **Công ty bảo hiểm**, trừ khi có quy định khác theo Phạm vi bảo hiểm định danh II. Tuy nhiên, việc công nhận ngay một **vi phạm bảo mật** có thể ảnh hưởng đến **thông tin nhận diện cá nhân không công khai**, của **nhân viên** hoặc các bên thứ ba theo yêu cầu bởi pháp luật về quyền riêng tư của chính phủ hoặc yêu cầu hoạt động của hiệp hội thẻ tín dụng sẽ không được xem là việc nhận trách nhiệm cần được sự đồng ý trước của **Công ty bảo hiểm**; tuy nhiên, **Công ty bảo hiểm** phải được thông báo về việc công nhận này ngay khi có thể nếu đây là tình huống có thể dẫn đến **khiếu nại**.

d. **Công ty bảo hiểm** có quyền điều tra nếu thấy cần thiết liên quan đến phạm vi bảo hiểm bao gồm, nhưng không giới hạn ở, bất kỳ việc điều tra nào liên quan đến **Giấy yêu cầu bảo hiểm**, các thông tin kê khai trong **Giấy yêu cầu bảo hiểm** và bất kỳ tài liệu bổ sung nào được nộp cùng.

e. Nếu được yêu cầu, **Người được bảo hiểm** phải đệ trình để kiểm tra theo tuyên thề bởi đại diện của **Công ty bảo hiểm** về tất cả các vấn đề liên quan đến đơn bảo hiểm này.

# 13. Sáp nhập và mua lại

Trong **thời hạn bảo hiểm**, nếu **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ **công ty con** nào của **Người được bảo hiểm** mua hoặc đăng ký mua vốn cổ phần (bao gồm vốn điều lệ, cổ phiếu, trái phiếu và khoản vay chuyển đổi) của một thực thể khác để được quyền nhận tối thiểu 50% lợi ích hoặc quyền biểu quyết trong thực thể khác đó với doanh thu hàng năm cao hơn hai mươi phần trăm (20%) doanh thu hàng năm của **Người được bảo hiểm** được trình bày trong báo cáo tài chính đã kiểm toán mới nhất, hoặc, nếu **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ **công ty con** nào của **Người được bảo hiểm** mua hoặc đăng ký mua vốn cổ phần (bao gồm vốn điều lệ, cổ phiếu, trái phiếu và khoản vay chuyển đổi) của một thực thể khác để được quyền nhận tối thiểu 50% lợi ích hoặc quyền biểu quyết trong thực thể khác đó với tổng số **Thông tin nhận diện cá nhân không công khai** được nắm giữ nhiều hơn hai mươi phần trăm (20%) số **Thông tin nhận diện cá nhân không công khai** hiện đang được nắm giữ bởi **Người được bảo hiểm**, thì **Người được bảo hiểm** không được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này cho bất kỳ tổn thất nào liên quan đến thực thể được mua đó trừ khi **Người được bảo hiểm** gửi cho **Công ty bảo hiểm** thông báo bằng văn bản trước khi thực hiện việc mua đó, nhận được sự đồng ý bằng văn bản của **Công ty bảo hiểm** để mở rộng phạm vi bảo hiểm cho các thực thể được bổ sung đó, và đồng ý trả bất kỳ khoản phí bảo hiểm bổ sung nào mà **Công ty bảo hiểm** yêu cầu.

Trong **thời hạn bảo hiểm**, nếu **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ **công ty con** nào của **Người được bảo hiểm** mua hoặc đăng ký mua vốn cổ phần (bao gồm vốn điều lệ, cổ phiếu, trái phiếu và khoản vay chuyển đổi) của một thực thể khác để được quyền nhận tối thiểu 50% lợi ích hoặc quyền biểu quyết trong thực thể khác đó với doanh thu hàng năm thấp hơn hai mươi phần trăm (20%) doanh thu hàng năm của **Người được bảo hiểm** được trình bày trong báo cáo tài chính đã kiểm toán mới nhất, hoặc, nếu **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ **công ty con** nào của **Người được bảo hiểm** mua hoặc đăng ký mua vốn cổ phần (bao gồm vốn điều lệ, cổ phiếu, trái phiếu và khoản vay chuyển đổi) của một thực thể khác để được quyền nhận tối thiểu 50% lợi ích hoặc quyền biểu quyết trong thực thể khác đó với tổng số **Thông tin nhận diện cá nhân** được nắm giữ ít hơn hai mươi phần trăm (20%) số **Thông tin nhận diện cá nhân không công khai** hiện đang được nắm giữ bởi **Người được bảo hiểm**, thực thể mới sẽ tự động được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này và được đưa vào định nghĩa **Người được bảo hiểm** nhưng chỉ liên quan đến các **Sự kiện bảo hiểm** xảy ra sau khi mua.

# 14. Kiểm tra và kiểm toán

**Công ty bảo hiểm** được phép, nhưng không có nghĩa vụ phải, kiểm tra bất kỳ tài sản, hoạt động, hoặc hồ sơ nào của **Người được bảo hiểm** và sao chụp các hồ sơ đó tại mọi thời điểm.

# 15. Thế quyền

Nếu bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện theo đơn bảo hiểm này và **Công ty bảo hiểm** có quyền truy đòi từ bên thứ ba của **Người được bảo hiểm**, thì **Công ty bảo hiểm** sẽ duy trì toàn bộ quyền truy đòi này. **Người được bảo hiểm** phải lập và gửi các văn kiện, giấy tờ và làm mọi việc cần thiết để bảo đảm quyền truy đòi đó. **Người được bảo hiểm** không được làm bất kỳ điều gì gây ảnh hưởng đến các quyền này. Mọi số tiền truy đòi được sẽ được sử dụng đầu tiên là cho chi phí thế quyền, thứ hai là cho các **thiệt hại**, **chi phí khiếu nại**, hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác mà **Công ty bảo hiểm** đã chi trả, và cuối cùng là cho **mức giữ lại**. Bất kỳ khoản tiền nào được truy đòi thêm sẽ được trả cho **Người được bảo hiểm**.

# 16. Bảo hiểm khác

Trong phạm vi được phép theo Luật kinh doanh bảo hiểm (và các văn bản pháp lý hướng dẫn hoặc thực hiện), bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này được áp dụng cho phần vượt mức của bất kỳ bảo hiểm nào khác có hiệu lực và truy đòi được, bao gồm bất kỳ mức khấu trừ hoặc bất kỳ phần nào được khấu trừ trong bảo hiểm đó cho dù bảo hiểm đó được trình bày là chính, bổ sung, vượt mức hay tùy thuộc, được mua bởi hoặc thay mặt cho **Người được bảo hiểm**.

**Người được bảo hiểm** đồng ý cung cấp cho **Công ty bảo hiểm** toàn bộ chi tiết về bất kỳ đơn bảo hiểm vượt mức nào được thực hiện nếu biết được và **Công ty bảo hiểm** sẽ xác nhận đơn bảo hiểm này theo đó.

# 17. Toàn bộ thỏa thuận

Với việc chấp nhận đơn bảo hiểm này, **Người được bảo hiểm** đồng ý rằng đơn bảo hiểm này thể hiện toàn bộ thỏa thuận giữa **Người được bảo hiểm** và **Công ty bảo hiểm** liên quan đến bảo hiểm này. Thông báo cho bất kỳ đại lý nào hoặc kiến thức mà bất kỳ đại lý hay bất kỳ người nào khác có được không làm từ bỏ hay thay đổi bất kỳ phần nào của đơn bảo hiểm này hay ngăn **Công ty bảo hiểm** đòi bất kỳ quyền nào theo các điều khoản của bảo hiểm này; và các điều khoản của bảo hiểm này cũng không được từ bỏ hay thay đổi, trừ khi thông qua phụ lục bổ sung được phát hành như là một phần của đơn bảo hiểm này và được ký bởi **Công ty bảo hiểm**.

# 18. Chuyển nhượng

Lợi ích theo đơn bảo hiểm này không thể được chuyển nhượng.

# 19. Chấm dứt và Hủy bỏ

Đơn bảo hiểm này chấm dứt vào thời điểm xảy ra sớm nhất trong số các thời điểm sau:

a. ba mươi (30) ngày kể từ ngày **Người được bảo hiểm** nhận được thông báo chấm dứt bằng văn bản từ **Công ty bảo hiểm** trừ trường hợp chấm dứt do không thanh toán phí bảo hiểm, khi đó sẽ là mười bốn (14) ngày kể từ khi nhận được thông báo trước bằng văn bản hoặc một thời điểm sau đó nếu được quy định trong thông báo;

b. khi **Công ty bảo hiểm** nhận được thông báo chấm dứt bằng văn bản từ **Người được bảo hiểm**;

c. khi kết thúc **thời hạn bảo hiểm**;

d. khi chỉ định một cán bộ quản lý tài sản hoặc doanh nghiệp quản lý tài sản cho, hoặc một công ty thừa phát lại thực hiện thay mặt cho, **Người được bảo hiểm**;

e. **Người được bảo hiểm** được tiếp quản bởi một thực thể khác;

f. tại một thời điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa **Công ty bảo hiểm** và **Người được bảo hiểm**.

**Công ty bảo hiểm** sẽ hoàn lại phí bảo hiểm cho **thời hạn bảo hiểm** còn lại, được tính toán theo tỷ lệ phí bảo hiểm ngắn hạn thông thường nếu đơn bảo hiểm này được chấm dứt bởi **Người được bảo hiểm**. Trong bất kỳ tình huống nào khác, việc hoàn lại sẽ được tính toán theo tỷ lệ. Việc **Công ty bảo hiểm** thanh toán hoặc đề nghị bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào cho **thời hạn bảo hiểm** còn lại không phải là điều kiện cho hiệu lực của bất kỳ thông báo chấm dứt nào nhưng **Công ty bảo hiểm** phải thực hiện việc thanh toán đó ngay khi có thể.

# 20. Từ và tiêu đề của đoạn

Tiêu đề của các đoạn, mục, quy định, hoặc điều khoản bổ sung của hoặc cho đơn bảo hiểm này chỉ để thuận tiện và tham khảo và không bao giờ được xem là làm hạn chế hoặc mở rộng các quy định có liên quan và không là một bộ phận của đơn bảo hiểm. Bất cứ khi nào dạng số ít của một từ được sử dụng trong đơn bảo hiểm này, từ đó sẽ bao gồm số nhiều khi ngữ cảnh yêu cầu.

# 21. Giải quyết tranh chấp

Nếu có tranh chấp phát sinh giữa bất kỳ **Người được bảo hiểm** nào và **Công ty bảo hiểm** liên quan đến đơn bảo hiểm này và/hoặc một **khiếu nại** theo đơn bảo hiểm này, **Người được bảo hiểm** và **Công ty bảo hiểm** cùng đồng ý rằng tranh chấp đó sẽ được chuyển cho một bên hòa giải có đủ trình độ chuyên môn và thiện chí để đàm phán cách giải quyết tranh chấp, trước khi bắt đầu bất kỳ thủ tục trọng tài hay tố tụng nào khác. Bên chọn hòa giải phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại nêu yêu cầu hòa giải và trình bày tóm tắt về vấn đề cần hòa giải. Những người có tên trong mục 9 của Bản Kê khai được ủy quyền và hướng dẫn để chấp nhận Thông báo Hòa giải thay mặt cho **Công ty bảo hiểm**. **Người được bảo hiểm** được ủy quyền và hướng dẫn để chấp nhận Thông báo Hòa giải thay mặt cho bất kỳ **Người được bảo hiểm** nào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRỌNG TÀI** | : | Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến bảo hiểm này, nếu không thể hòa giải ngay từ đầu, thì cuối cùng phải được giải quyết bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc Trọng tài với các chi tiết được thống nhất như sau:  (a) số lượng trọng tài viên là ba người;  (b) địa điểm phân xử là Hà Nội. |

# 22. Lựa chọn luật

Mọi tranh chấp liên quan đến đơn bảo hiểm này sẽ được giải quyết theo luật Việt Nam.

# 23. Cam kết của Người được bảo hiểm

Với việc chấp nhận đơn bảo hiểm này, **Người được bảo hiểm** đồng ý các tuyên bố nêu trong **Giấy yêu cầu bảo hiểm**, bất kỳ giấy yêu cầu bảo hiểm nào nếu đơn bảo hiểm này là tái tục, và bất kỳ tài liệu bổ sung nào được nộp cùng là sự đồng ý và trình bày của chính **Người được bảo hiểm**, được xem là quan trọng đối với rủi ro mà **Công ty bảo hiểm** đã nhận, và đơn bảo hiểm này được cấp dựa trên sự thật đó.

**Giấy yêu cầu bảo hiểm** và bất kỳ giấy yêu cầu bảo hiểm nào nếu đơn bảo hiểm này là tái tục, và bất kỳ tài liệu bổ sung nào được nộp cho **Công ty bảo hiểm** đều được xem là được hợp nhất và tạo thành một phần của đơn bảo hiểm này.

# 24. Tước quyền

Mọi:

1. hành động hoặc việc không hành động bởi **Người được bảo hiểm** với mục đích lừa gạt **Công ty bảo hiểm**; hoặc

2. trình bày sai lệch hoặc không công bố bất kỳ sự việc trọng yếu hay **khiếu nại** nào bởi **Người được bảo hiểm** trong **Giấy yêu cầu bảo hiểm** hoặc bất kỳ tài liệu bổ sung nào được nộp cho **Công ty bảo hiểm**;

sẽ trao cho **Công ty bảo hiểm** quyền hủy bỏ toàn bộ đơn bảo hiểm này.

# Điều khoản Trách nhiệm Riêng lẻ

Trách nhiệm của một công ty bảo hiểm theo hợp đồng này là riêng lẻ và không gộp chung với các công ty bảo hiểm khác tham gia hợp đồng này. Một công ty bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm cho phần trách nhiệm mà công ty đó nhận bảo hiểm. Một công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm chung cho phần trách nhiệm được bảo hiểm bởi bất kỳ công ty bảo hiểm nào khác, và cũng không chịu trách nhiệm cho bất kỳ nghĩa vụ nào của bất kỳ công ty bảo hiểm nào khác nhận bảo hiểm cho hợp đồng này.

Tỷ lệ trách nhiệm trong hợp đồng được bảo hiểm bởi một công ty bảo hiểm (hoặc, trong trường hợp là một nghiệp đoàn của Lloyd, tổng các phần được bảo hiểm bởi tất cả các thành viên của nghiệp đoàn gộp chung với nhau) được nêu trong hợp đồng.

Trường hợp là một nghiệp đoàn của Lloyd, mỗi thành viên trong nghiệp đoàn (thay vì chính nghiệp đoàn) là một công ty bảo hiểm. Mỗi thành viên đã bảo hiểm cho một phần trong tổng thể được trình bày cho nghiệp đoàn (bản thân tổng thể đó là tổng các phần được bảo hiểm bởi tất cả các thành vien của nghiệp đoàn gộp chung với nhau). Trách nhiệm của mỗi thành viên nghiệp đoàn là riêng lẻ và không gộp chung với các thành viên khác. Một thành viên chỉ phải chịu trách nhiệm cho phần của thành viên đó. Một thành viên không phải chịu trách nhiệm chung cho phần của bất kỳ thành viên nào khác, và cũng không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ nghĩa vụ nào của bất kỳ công ty bảo hiểm nào khác nhận bảo hiểm cho hợp đồng này. Địa chỉ kinh doanh của mỗi thành viên là Lloyd’s, One Lime Street, London EC3M 7HA. Thông tin nhận diện mỗi thành viên của một nghiệp đoàn của Lloyd và phần tương ứng của thành viên đó có thể được nhận bằng văn bản từ bộ phận Dịch vụ Thị trường của Lloyd tại địa chỉ trên.

Mặc dù nhiều điểm trong điều khoản này có nhắc đến “hợp đồng này” ở dạng số ít, nếu được yêu cầu theo tình huống, cụm từ này nên được hiểu là nói đến các hợp đồng ở dạng số nhiều.

07/03/08

LMA5096 (Chứng nhận kết hợp)